



**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG**

*

Số 1283-CV/VPTW

*V/v gửi Thông báo nhanh kết quả
Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khoá XIV*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: - Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 23/3 đến ngày 25/3/2026 đã thành công tốt đẹp.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Văn phòng Trung ương Đảng biên soạn tài liệu "Thông báo nhanh kết quả Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV" (kèm theo) để các đồng chí phổ biến trong toàn Đảng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Vụ Tham mưu tổng hợp: NVC, HMT,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thị Thu Hà

THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 23/3 đến ngày 25/3/2026, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã tổ chức Hội nghị lần thứ hai để thảo luận, cho ý kiến và quyết định một số nội dung quan trọng, có ý nghĩa nền tảng đối với nhiệm vụ triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trực tiếp liên quan đến chất lượng lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn 2026 - 2031 và những năm tiếp theo. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Tham dự Hội nghị Trung ương có **179/180** đồng chí Ủy viên chính thức¹; **20/20** đồng chí Ủy viên dự khuyết; đại biểu mời dự Hội nghị có **17/17** đồng chí không là Ủy viên Trung ương Đảng.

Trung ương đã tập trung xem xét, cho ý kiến về các nhóm vấn đề: (1) Về quy chế, quy định, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng². (2) Về tổng kết các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng³. (3) Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công, vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương⁴. (4) Về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy⁵. (5) Xem xét, cho ý kiến một số nội dung quan trọng khác⁶.

Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, sau 3 ngày làm việc Hội nghị đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các đại biểu tham dự đã dành thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, tích cực thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, có giá trị

¹ Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội vắng mặt vì lý do cá nhân.

² Gồm: (1) Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV. (2) Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV. (3) Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. (4) Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. (5) Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV. (6) Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

³ Gồm: (1) Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. (2) Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

⁴ Gồm: (1) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. (2) Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030. (3) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2026 - 2030. (4) Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. (4) Đề án thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương.

⁵ Gồm: (1) Giới thiệu nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031; bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV. (2) Hoàn thiện mô hình quản lý các cơ quan truyền thông báo chí quốc gia, viện hàn lâm khoa học xã hội và khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

⁶ Gồm: (1) Báo cáo tình hình đất nước quý I/2026. (2) Báo cáo chuyên đề về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng triển khai công tác đối ngoại thời gian tới. (3) Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 1 đến Hội nghị Trung ương 2 khoá XIV.

lý luận và thực tiễn cao vào các nội dung trình Hội nghị. Bộ Chính trị đã tiếp thu, giải trình nghiêm túc các ý kiến góp ý của Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị và biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khoá XIV.

Sau đây là Thông báo nhanh về kết quả chủ yếu Hội nghị:

A- NHÓM QUY CHẾ, QUY ĐỊNH, CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

I- VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ VÀ BAN BÍ THƯ KHOÁ XIV

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và cơ bản thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV. Quy chế bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; giữ vững vai trò lãnh đạo thống nhất, trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách, biện pháp lớn, quan trọng của đất nước, của Đảng trên các lĩnh vực và những thay đổi có tính thời đại của thế giới; phân công, phân cấp, uỷ quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng cường kiểm tra, giám sát; thống nhất với Hiến pháp và pháp luật; phù hợp với thực tiễn bối cảnh mới.

Kết cấu của Quy chế gồm Phần căn cứ, 3 Chương (giữ như Quy chế khoá XIII), 19 Điều (tăng 2 Điều so với Quy chế khoá XIII). Cụ thể: *Chương I*: Trách nhiệm và quyền hạn (9 Điều); *Chương II*: Chế độ làm việc và phương pháp công tác (9 Điều); *Chương III*: Tổ chức thực hiện (1 Điều). Quy chế cơ bản kế thừa những nội dung cốt lõi còn phù hợp Quy chế khoá XIII; giữ nguyên 5 Điều⁷; bổ sung mới Điều 12 và Điều 14; sửa đổi, bổ sung 12 Điều⁸.

Quy chế bổ sung một số điểm mới, nổi bật là: (1) Tăng trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt, Thường trực Ban Bí thư, Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng phân công, uỷ quyền cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Bộ Chính trị phân công, uỷ quyền cho Ban Bí thư và lãnh đạo chủ chốt; Ban Bí thư phân công, uỷ quyền cho Thường trực Ban Bí thư. (3) Bổ sung mới 2 Điều gồm: Điều 12. Về hợp lãnh đạo chủ chốt và Điều 14. Về lãnh đạo, chỉ đạo đối với tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương; cơ chế xử lý những vấn đề phát sinh mới, hệ trọng, cấp bách, vấn đề còn có ý kiến khác nhau. (4) Điều chỉnh chế độ làm việc, chế độ hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cá thể hoá trách nhiệm cá nhân, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình,...

⁷ Gồm: Điều 3, Điều 7, Điều 16, Điều 17, Điều 19.

⁸ Gồm: Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 15, Điều 18.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV để ban hành, tổ chức thực hiện.

II- VỀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cơ bản thống nhất cao dự kiến Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV. Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV bao gồm những vấn đề quan trọng, cốt lõi mà Trung ương cần tập trung bàn và đề ra quyết sách nhằm cụ thể hoá Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nhất là tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng "2 con số" ngay từ năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo đà, tạo khí thế cho những năm tiếp theo.

Chương trình được xây dựng trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị đã ban hành; gắn chặt với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong giai đoạn mới; bảo đảm đồng bộ với nội dung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV và thực hiện theo đúng thẩm quyền. Nội dung Chương trình cơ bản bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ giữa các lĩnh vực. Bên cạnh các đề án được xác định trong Chương trình làm việc và các đề án định kỳ báo cáo Trung ương theo quy định, hằng năm, căn cứ vào diễn biến tình hình cụ thể ở trong nước và quốc tế, Bộ Chính trị sẽ xem xét, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng bổ sung, điều chỉnh Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV cho phù hợp, bảo đảm sự chủ động, linh hoạt, kịp thời và sát thực tiễn.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị tại Hội nghị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện, ban hành, tổ chức thực hiện Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

III- VỀ QUY ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, thống nhất cho rằng, dự thảo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng được chuẩn bị kỹ lưỡng trên cơ sở Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025); ý kiến, đề xuất của các cấp uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan,

đơn vị, các ban đảng ở Trung ương, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quy định gồm 33 mục, trong đó kế thừa nội dung của 12 mục của Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng⁹; một số nội dung bổ sung, sửa đổi, cụ thể:

1. Bổ sung, sửa đổi quy định về xử lý các trường hợp kết nạp người vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức sai quy định (*Tiểu mục 4.4*) để xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ có thẩm quyền trong việc huỷ bỏ quyết định kết nạp người vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên hoặc thẩm tra, xác minh và làm lại các thủ tục theo quy định.

2. Bổ sung, sửa đổi quy định về phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng (*Mục 6*); quy định về đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng (*Tiểu mục 7.1*).

3. Bổ sung, sửa đổi một số quy định về hệ thống tổ chức của Đảng (*Mục 10*), như:

- Thí điểm lập đảng bộ khối doanh nghiệp ngoài nhà nước cấp cơ sở ở xã, phường, đặc khu theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương (*Tiết b, Điểm 10.4.2*) để giảm đầu mối tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ cấp xã ở những nơi có số lượng tổ chức đảng doanh nghiệp ngoài nhà nước lớn. Thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu; cho đảng uỷ cơ sở trực thuộc đảng uỷ doanh nghiệp nhà nước mà trước đây là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng khi có đủ điều kiện (*Điểm 10.6.3*) để tăng cường phân cấp, khắc phục những khó khăn, bất cập trong công tác xây dựng Đảng tại những đảng bộ có số lượng đảng viên đông, nhiều tổ chức đảng trực thuộc và đã là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trước khi thực hiện sắp xếp, chuyển giao trong năm 2025.

- Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở quyết định công tác cán bộ theo quy định (*Tiết b, Điểm 10.6.2*) để đồng bộ với các quy định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ¹⁰.

- Cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, thu hồi quyết định thành lập đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng (*Điểm 10.4.4*); giao quyền, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở khi đảng bộ không đủ điều kiện theo quy định (*Điểm 10.6.4*).

4. Về đại hội đảng bộ, chi bộ, chỉ định chi uỷ viên: Bổ sung, sửa đổi các quy định: (i) Về việc cấp uỷ triệu tập đại hội quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 15 ngày làm việc đối với những đảng bộ thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập (*Điểm 11.1.3*). (ii) "*Số lượng uỷ viên ban thường*

⁹ Gồm các mục: 2, 5, 8, 12, 13, 19, 22, 25, 27, 30, 32, 33.

¹⁰ Như: (1) Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị. (2) Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

vụ cấp uỷ mỗi cấp không quá một phần ba tổng số cấp uỷ viên theo quy định và đã được đại hội thông qua" (Tiểu mục 14.2). (iii) "Trường hợp đại hội không bầu cấp uỷ, cấp uỷ khoá cũ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của cấp uỷ cho đến khi có cấp uỷ khoá mới" (Điểm 15.1.1). (iv) "Trường hợp chi bộ khuyết, thiếu cả bí thư, phó bí thư, chỉ uỷ viên thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định" (Điểm 16.2.2); "Trường hợp cần thiết, cấp uỷ cấp trên trực tiếp có thể chỉ định cấp uỷ viên cấp trên giữ chức danh bí thư, phó bí thư cấp uỷ (chi bộ), chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới; đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức giữ chức danh bí thư cấp uỷ (chi bộ) cơ quan, đơn vị, tổ chức đó" (Điểm 16.2.3); "Thí điểm việc cấp uỷ cấp trên khi chỉ định nhân sự tham gia cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, giữ các chức danh lãnh đạo cấp dưới trực tiếp thì đồng thời chỉ định tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ theo cơ cấu của cấp dưới cách cấp" (Điểm 16.3.2) để bảo đảm phù hợp thực tiễn sắp xếp tổ chức bộ máy, biến động nhân sự do điều động, bố trí và thực hiện nghiêm chế độ bí thư đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị để giảm bớt thủ tục hành chính.

5. Về việc thôi tham gia cấp uỷ đương nhiệm: Bổ sung, sửa đổi như sau: "Cấp uỷ viên có quyết định hoặc thông báo của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thôi làm công tác quản lý (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể, kết thúc hoạt động, tổ chức lại cơ quan, đơn vị, tổ chức) hoặc thôi giữ chức vụ hoặc thôi việc thì thôi tham gia cấp uỷ đương nhiệm theo cơ cấu từ thời điểm ghi trong quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi giữ chức vụ hoặc thôi việc có hiệu lực thi hành" (Điểm 16.4.2) để bảo đảm chặt chẽ, bao quát hết các trường hợp trong thực tiễn.

6. Bổ sung quy định: "Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định thí điểm việc phân cấp, uỷ quyền cho Thường trực Đảng uỷ: Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các cơ quan đảng cấp tỉnh; đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ để thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp, cấp uỷ cấp trên" (Mục 17) để cụ thể hoá Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹¹.

7. Bổ sung, sửa đổi quy định về lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cụ thể: (i) Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (không bao gồm đảng uỷ đặc khu) (Điểm 18.1.1), đảng uỷ cơ sở được giao quyền, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (Điểm 10.6.2) được lập: Văn phòng, ban xây dựng Đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra. (ii) "Việc thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp khác với quy định trên thực hiện theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư" nhằm cụ thể hoá Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành

¹¹ Về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Trung ương Đảng và bảo đảm đồng bộ với mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường.

8. Sửa đổi, bổ sung quy định về lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu (*Điểm 20.2.1*); thành lập tổ chức đảng ở các vụ trực thuộc ban, bộ, cơ quan Trung ương (*Điểm 20.3.3*); về thí điểm đại hội chi bộ 5 năm một lần (*Tiểu mục 23.1*); về việc tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng, 95 năm tuổi Đảng (*Mục 28*); quy định về phụ cấp công tác đảng đối với chi uỷ chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, chi bộ đặc thù khác (*Điểm 31.2.1*)...

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng để ban hành, tổ chức thực hiện.

IV- VỀ QUY ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cho rằng, dự thảo Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng kế thừa cơ bản Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Dự thảo Quy định gồm 7 chương, 35 điều; đã lược bỏ một số nội dung không còn phù hợp, bổ sung các quan điểm mới, nội dung mới, quy định mới của Trung ương và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung gồm: (i) Bổ sung nguyên tắc trong kiểm tra, giám sát (*Khoản 1, Điều 2*): Tổ chức đảng ngoài việc tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, còn phải "*chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền*". (ii) Bổ sung giải thích từ ngữ (*Khoản 2, Điều 3*): Cơ quan uỷ ban kiểm tra là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ của "uỷ ban kiểm tra". (iii) Bổ sung về nhiệm vụ của cấp uỷ, tổ chức đảng (*Điều 4*). (iv) Bổ sung nhiệm vụ của chi bộ (*Điều 6*). (v) Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra các cấp (*Điều 7*). (vi) Bổ sung nguyên tắc thi hành kỷ luật trong Đảng (*Điều 8*). (vii) Bổ sung thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm (*Điều 10*). (viii) Bổ sung hiệu lực quyết định kỷ luật (*Điều 15*). (ix) Bổ sung nội dung kỷ luật đối với đảng viên vi phạm pháp luật. (x) Bổ sung nguyên tắc giải quyết tố cáo (*Điều 18*). (xi) Bổ sung nội dung tố cáo phải giải quyết (*Điều 20*). (xii) Bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại (*Điều 23*). (xiii) Bổ sung thời hạn đình chỉ sinh hoạt, hoạt động (*Điều 30*),...

Nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền

lực khác; kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo chủ yếu, rất quan trọng để góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động ngay từ đầu, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp uỷ các cấp; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và nguyên tắc "ở đâu có hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thì ở đó phải được kiểm tra, giám sát", không để bỏ trống, bỏ lọt các địa bàn, lĩnh vực; không để "khoảng trống", "vùng tối" mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để ban hành, tổ chức thực hiện.

V- VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG KHOÁ XIV

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và cho rằng, dự thảo Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV đã bám sát Điều lệ Đảng và các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; kế thừa Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII; bổ sung các vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV gồm 4 chương, 9 điều, bao gồm: Chương I. Nhiệm vụ và quyền hạn, gồm 3 điều, quy định về: (i) Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương. (ii) Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và (iii) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương. Chương II. Nguyên tắc và chế độ làm việc, gồm 2 điều, quy định về: (i) Nguyên tắc làm việc. (ii) Chế độ làm việc. Chương III. Mối quan hệ công tác, gồm 3 điều, quy định về mối quan hệ công tác: (i) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các ban chỉ đạo của Trung ương; các cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương. (ii) Với các cấp uỷ trực thuộc Trung ương và (iii) Với uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới. Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 1 điều.

Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tăng thẩm quyền cho uỷ ban kiểm tra và nhân sự Uỷ ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV, cụ thể: (1) *Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương*: Bổ sung nội dung (i) "Kiểm tra, giám sát trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư". (ii) "Được quyền kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài

sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác (việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước); khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong toả tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn, dừng xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật". (2) Nhiệm vụ, quyền hạn thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Bổ sung nhiệm vụ đối với thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiêm nhiệm.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV để ban hành, tổ chức thực hiện.

VI- VỀ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG

Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng là quy định mới của Đảng, nhằm thể chế hoá các quan điểm của Đảng thành những quy tắc mang tính bắt buộc, nâng cao nhận thức, trình độ, bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, khả năng ứng phó của tổ chức đảng, đảng viên với các biến động của tình hình mới. Nội dung dự thảo Quy định cụ thể hoá "4 kiên định" về chính trị, tư tưởng, gồm: (1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. (3) Kiên định đường lối đổi mới của Đảng và (4) Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quy định gồm 5 chương, 16 điều, quy định những nội dung cơ bản sau:

1. Xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đối với các tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng; quy định mục đích, yêu cầu của công tác chính trị, tư tưởng là nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng. Quán triệt các nguyên tắc chỉ đạo như kiên trì bảo vệ và phát huy "4 kiên định"; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu; chủ động nắm chắc, phân tích, dự báo tình hình để định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; gắn công tác chính trị, tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ, dân vận và truyền thông chính sách.

2. Quy định rõ nội dung công tác chính trị, tư tưởng theo hướng kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững định hướng chính trị; bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng; đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị; xây dựng văn hoá Đảng, chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ; nâng cao năng lực truyền thông chính trị hiện đại,

năng lực định hướng dư luận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

3. Đối với tổ chức đảng, xác định rõ trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác chính trị, tư tưởng thường xuyên, toàn diện, thực chất, hiệu quả; bảo đảm tất cả cán bộ, đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; quản lý chặt chẽ việc phát ngôn, cung cấp thông tin, hoạt động truyền thông; chủ động xử lý khủng hoảng truyền thông; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội.

4. Đối với cán bộ, đảng viên, nhấn mạnh yêu cầu tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân; kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh; chủ động nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn; không phát tán, chia sẻ, bình luận, cổ xúy thông tin xấu độc, thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng hoặc trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Về kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khen thưởng, xác định trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm theo thẩm quyền; quy định rõ trách nhiệm trực tiếp hoặc liên đới của người đứng đầu nếu để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý. Kết quả thực hiện công tác chính trị, tư tưởng là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ hằng năm; các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

6. Về tổ chức thực hiện, giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương là cơ quan chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện; nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn gắn kết quả thực hiện Quy định với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ

Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng để ban hành, tổ chức thực hiện.

B- NHÓM TỔNG KẾT CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG

I- VỀ TỔNG KẾT 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHOÁ X VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá: Qua gần 20 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác kiểm tra, giám sát đã giữ vững, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu trong Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại các buổi làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng tập trung 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đây là giải pháp có tính nền tảng, căn cốt, cần phải ưu tiên thực hiện. Cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên cần phải được nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cũng như phương thức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong kỷ nguyên mới để nghị quyết, quy định của Đảng sớm đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả; cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thấm nhuần quan điểm này và biến chuyển thành trách nhiệm, hành động trong tổ chức thực hiện.

2. Nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; hoàn thiện hệ thống quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chú trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để ngày càng hoàn thiện các nguyên tắc, phương pháp, nội dung, quy trình, phương thức, cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng gắn với pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

3. Đổi mới tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, cảnh báo vi phạm, phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong giám sát tổ chức đảng trên tinh thần "*toàn Đảng cùng làm công tác kiểm tra, giám sát*".

4. Chuyển đổi số toàn diện trong ngành Kiểm tra Đảng; đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong tình hình mới.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống uỷ ban kiểm tra, cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra của Đảng với các cơ quan có liên quan; xác lập các cơ chế, nguyên tắc trao đổi thông tin, chia sẻ tài liệu đã xác minh và đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và kết luận kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu của cấp uỷ và kết luận của thanh tra, kiểm toán ngay từ khi ban hành bảo đảm kịp thời, phát huy hiệu quả. Ngoài ra, cấp uỷ phải chỉ đạo xây dựng các quy chế, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử... và các cơ quan có liên quan trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

II- VỀ TỔNG KẾT 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3 KHOÁ X VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá: Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) đã được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, có bước tiến mạnh, đột phá lớn; tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được đổi mới; thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật từng bước được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, kiểm soát quyền lực và các biện pháp phòng ngừa được tăng cường, góp phần kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những tồn tại, hạn chế; thể chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn bất cập; kiểm soát quyền lực, phòng ngừa chưa hiệu quả; thu hồi tài sản còn khó khăn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao sự cần thiết ban hành Nghị quyết mới cho giai đoạn tới. Dự thảo Nghị quyết kế thừa, bổ sung, phát triển các quan điểm, chủ trương, giải pháp về PCTNLPTC của Nghị quyết Trung ương 3 khoá X và các chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về PCTNLPTC.

Dự thảo Nghị quyết xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, gồm: (1) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, thực hành văn hoá liêm chính của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên trong PCTNLPTC. (2) Hoàn thiện thể chế, pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, bảo đảm nghiêm minh, rõ trách nhiệm. (3) Kiểm soát quyền lực chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. (4) Phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh, nhân văn, thuyết phục, hiệu quả, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. (5) Tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn

xã hội. (6) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong PCTNLPTC. (7) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng PCTNLPTC; mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Có 3 chủ trương lớn được Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng thuận, thống nhất cao, cụ thể: (1) Về chủ trương sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan và ban hành nghị quyết đặc thù của Quốc hội để thể chế hoá và áp dụng ngay các chủ trương, quan điểm của Đảng khi chưa sửa đổi các quy định của pháp luật. (2) Về quan điểm, nguyên tắc xử lý vi phạm trong các vụ án, vụ việc. (3) Về quy định thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNLPTC.

Việc ban hành Nghị quyết mới khẳng định quyết tâm của Đảng về kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; PCTNLPTC gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng "2 con số" liên tục trong những năm tới; góp phần thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu chiến lược 100 năm mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

C- VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ CÔNG, VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030; CHỦ TRƯỞNG THÀNH LẬP THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

I- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ CÔNG, VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2026 - 2030

Đa số ý kiến Trung ương đồng tình, đánh giá cao và cho rằng các Báo cáo được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, chất lượng; trong đó, đã đánh giá khá đầy đủ, bao quát tình hình, phân tích những mặt thuận lợi và khó khăn, thách thức trong thời gian tới. Trên cơ sở đó đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của giai đoạn 2026 - 2030, nhất là năm 2026, gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kiên trì thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, thực chất. Đây là đòi hỏi khách quan từ yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới và khát vọng vươn lên của cả dân tộc.

Các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn tới quán triệt sâu sắc "4 nguyên tắc" cốt lõi, cụ thể: *Một là*, tăng trưởng kinh tế đi đôi với chất lượng tăng trưởng dựa trên tăng năng suất các nhân tố tổng hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng thực chất; bảo đảm tăng trưởng hôm nay không làm tổn hại đến nền tảng phát triển của ngày mai, không làm suy giảm nguồn lực đối với thế hệ tương lai của đất nước. *Hai là*, kiên định nguyên tắc

bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và các cân đối lớn. Các giải pháp điều hành chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác theo hướng chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ. *Ba là*, huy động hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có, tập trung ưu tiên cho các dự án trọng điểm và thúc đẩy hợp tác công tư để gia tăng hiệu quả đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; sử dụng nguồn lực gắn với hạch toán kinh tế - xã hội rõ ràng; lựa chọn các dự án có tác động chiến lược đối với toàn bộ nền kinh tế, tạo giá trị gia tăng thực chất, củng cố các kết nối hạ tầng then chốt của quốc gia. *Bốn là*, bảo đảm phục vụ lợi ích, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và công bằng xã hội. Các chính sách, nguồn lực hướng tới việc tạo giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập, phúc lợi xã hội và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của mọi tầng lớp Nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh Kết luận của Trung ương để ban hành, thực hiện; chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ căn cứ Kết luận của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn chỉnh các báo cáo liên quan để trình Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XVI xem xét, quyết định.

II- CHỦ TRƯỞNG THÀNH LẬP THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Các ý kiến Trung ương đều thống nhất và cho rằng Đồng Nai có đủ điều kiện, cơ sở để xem xét thành lập thành phố trực thuộc Trung ương; việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực liên kết phát triển với các trung tâm kinh tế lớn của quốc gia.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ căn cứ chủ trương của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn chỉnh Đề án, hồ sơ theo quy định để trình Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XVI xem xét, quyết định.

D- VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ

I- VỀ VIỆC CHUYỂN ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM, THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM LÀ CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ SANG LÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thảo luận Tờ trình về chủ trương chuyển Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học

và Công nghệ Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhằm: (1) Thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tạo sự thông suốt từ chủ trương, định hướng đến tổ chức thực hiện. (2) Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, truyền thông và nghiên cứu chiến lược, gắn chặt nghiên cứu khoa học với công tác xây dựng Đảng và hoạch định đường lối, qua đó nâng cao chất lượng các quyết sách chiến lược. (3) Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, chủ động hơn trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhất là trên không gian mạng và trong môi trường truyền thông mới. (4) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. (5) Tạo điều kiện giúp Chính phủ tập trung vào chức năng, nhiệm vụ: Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng¹².

Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất một số nội dung sau:

1. Về nguyên tắc: Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, định hướng tổ chức và hoạt động của các đơn vị; triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động chuyên môn, không để gián đoạn hoạt động thường xuyên; không làm phát sinh thêm đầu mối, tầng nấc trung gian, hạn chế tối đa xáo trộn lớn; đồng thời phù hợp với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tính chất đặc thù của từng đơn vị.

2. Về mô hình tổ chức bộ máy, biên chế: Xác định 5 đơn vị nêu trên là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng; trong đó, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam là các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện, cơ quan ngôn luận của Đảng theo quy định của Luật Báo chí. Chuyển 5 đảng bộ của các đơn vị về trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản thực hiện theo quy định hiện hành; đồng thời, giao các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo về định hướng chiến lược, định hướng lớn, đồng thời phát huy tính chủ động, tự chủ, độc lập

¹² Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng: "Chính phủ và các bộ, ngành phải chuyển mạnh từ vai trò "ban hành chính sách" sang vai trò "tổ chức thực thi chính sách đến cùng", lấy kết quả phát triển thực chất làm thước đo năng lực điều hành. Trong đó, trọng tâm là tập trung nguồn lực, cơ chế và năng lực điều hành để hình thành và phát huy hiệu quả các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị động lực và các đặc khu kinh tế thế hệ mới có năng lực cạnh tranh ngang tầm khu vực và quốc tế. Việc tổ chức thực hiện phải hướng tới tạo ra những không gian phát triển mới có sức lan toả lớn, dẫn dắt tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế theo chiều sâu".

về chuyên môn, nhất là trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Về tổ chức bộ máy, biên chế, cơ bản giữ ổn định như hiện nay; chuyển nguyên trạng biên chế, cán bộ, viên chức, người lao động từ khối Chính phủ về khối Đảng quản lý; tiếp tục rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đối với các cơ quan thường trú ở nước ngoài của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, trước mắt giữ ổn định, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, rà soát, định hướng sắp xếp phù hợp. Các đơn vị chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; mối quan hệ công tác với các ban, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Về cơ chế tài chính: Xác định 5 đơn vị là đơn vị dự toán ngân sách cấp I. Đối với Đài Truyền hình Việt Nam, tiếp tục giữ cơ chế tự chủ và cơ chế tài chính như hiện nay; ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ chính trị đặc biệt, nhiệm vụ đột xuất và nhiệm vụ đặt hàng. Đối với Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và 2 viện hàn lâm, tiếp tục rà soát, xác định rõ những nhiệm vụ ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí; đồng thời, cho phép mở rộng các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ cơ chế tài chính đặc thù đối với các cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện khi chuyển về trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất giao Bộ Chính trị chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện theo quy định, hoàn thành trước ngày 01/4/2026.

II- VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng biểu quyết thống nhất giới thiệu nhân sự để Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XVI bầu chức danh lãnh đạo chủ chốt cơ quan nhà nước khoá XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý Tờ trình của Bộ Chính trị về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và phương án giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước khoá XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời, giao Bộ Chính trị căn cứ kết quả lấy ý kiến giới thiệu của Trung ương, biểu quyết chính thức giới thiệu nhân sự các chức danh lãnh đạo của cơ quan nhà nước khoá XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để làm thủ tục trình Quốc hội khoá XVI bầu hoặc phê chuẩn theo quy định.

3. Bầu bổ sung đồng chí **Nghiêm Xuân Thành**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Khánh Hoà giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đ- VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG KHÁC

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, cho ý kiến về Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 1 khoá XIV đến Hội nghị Trung ương 2 khoá XIV; Báo cáo chuyên đề về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng triển khai công tác đối ngoại thời gian tới; Báo cáo tình hình đất nước quý I/2026.

*
* *
*

Những nội dung được thảo luận và quyết nghị tại Hội nghị Trung ương 2 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trực tiếp cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành những *"hành lang pháp lý"*, những *"quy tắc vận hành"*, những *"nguyên tắc kỷ luật"*, những *"chuẩn mực hành động"* thống nhất trong toàn Đảng và hệ thống chính trị. Đây là nền tảng quan trọng để đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào cuộc sống, tạo động lực mới, khí thế mới và cơ sở vững chắc nhằm hiện thực hoá hai mục tiêu chiến lược 100 năm của dân tộc.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức; nêu cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, khát vọng phát triển; gắn việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương với yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hành động theo phương châm: *Tự chủ chiến lược - Kiên định hai mục tiêu chiến lược 100 năm - Chung sức, đồng lòng, quyết tâm, quyết liệt về cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.*